| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUY NHƠN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Bản án số:148 /2024/HSST**

**Ngày: 18/7/ 2024**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Ông Thân Trọng Hiền

***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Phạm Ngọc Đông;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Mỹ Lệ là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thanh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/HSST/QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn L, sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ A, KP D, P. G, TP ., tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân môi trường; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Võ Ú, sinh năm 1968 và bà Lê Thị C, sinh năm 1971; Anh, chị, em ruột: Có 03 người (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000); có vợ: Huỳnh Thị S, sinh năm 1993; Con: Có 02 người con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án,

tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Lê Văn P; Trú tại: Tổ D, KP D, P. N, TP ., tỉnh Bình Định (Vắng mặt);

2. Anh Võ Văn L1; Trú tại: Tổ G, KP G, P. N, TP ., tỉnh Bình Định (Vắng mặt);

3. Anh Trần Văn L2; Trú tại: Thôn M, xã N, TX A, tỉnh Bình Định (Vắng mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tâm T; Trú tại: Tổ E, KP6, P. Q, TP ., tỉnh Bình Định (Vắng mặt);

2. Chị Huỳnh Thị S; Trú tại: A Hàn M, P. G, TP ., tỉnh Bình Định (Có mặt);

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Bình Triệu V; Trú tại: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Vắng mặt)

2. Anh Trần Ngọc T1; Trú tại: Tổ D, KP D, P. N, TP ., tỉnh Bình Định (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 21/01/2024, sau khi hết ca làm việc, Võ Văn L điều khiển xe mô tô biển số 77L2-004.26 của Huỳnh Thị S là vợ của L đi trên đường C để về nhà ở đường H thuộc P. G, TP ., tỉnh Bình Định. Khi đi ngang công trình nhà đang xây dựng tại số A C, P. N, L thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào bên trong trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Lượng dựng xe ở phía trước nhà, đi đến dùng tay tháo dây kẽm cột lưới B40 rào bên ngoài, mở ra để đi vào phía trong và tìm kiếm tài sản thì phát hiện 01 thùng sắt kích thước 1x0,6m, có khóa đặt ở tầng trệt phía bên phải từ ngoài vào. Lượng nhìn qua khe hở thấy có máy móc xây dựng cất giữ nên lấy thanh sắt loại sắt trơn, dài 38cm, hai đầu uốn hình chữ U ở gần đó rồi dùng cạy ổ khóa bung ra. L lấy toàn bộ tài sản bên trong, gồm có:

- 01 máy cắt gỗ MATEH; 03 máy khoan bê tông BOSCH; 01 máy đục bê tông OSUKA; 01 máy mài MAKUTE; 02 máy mài BOSCH; 01 máy khoan bắn vít CROWN; 01 máy khoan bắn vít OMES của anh Lê Văn P;

- 02 máy cắt đá MAKITA GA6010; 03 máy mài MAKITA GA9553; 01 máy mài KEN MAX của anh Võ Văn L1;

- 01 máy đục bê tông  CLASSIC; 01 máy đục bê tông OSUKA; 01 máy cắt đá JVJ – TECH của anh Trần Văn L2.

Lượng chất số tài sản này lên xe mô tô biển số 77L2-004.26 rồi chở đi cất giấu tại gần lô đất trống ở đường N, TP .. Lượng về nhà tìm kiếm trên mạng Internet thấy Cửa hàng Đ; Địa chỉ: G T, TP ., Bình Định có thu mua thiết bị xây dựng cũ nên khoảng 11 giờ 00 ngày 22/01/2024, L quay lại lấy tài sản trên, chở đến cửa hàng này để bán. Tại cửa hàng, L gặp Vũ Bình Triệu V là nhân viên hỏi có thu mua mấy cái máy cắt, máy khoan, máy đục không. Do chủ cửa hàng là Nguyễn Tâm T đang ở quê, V gọi điện thoại cho T rồi đưa cho L trực tiếp trao đổi. Tính hỏi nguồn gốc tài sản thì L nói do công ty cuối năm không làm nữa, xả hàng nên cần bán. Tính đồng ý thu mua 20 thiết bị trên với giá 170.000 đồng/thiết bị, tổng cộng là 3.400.000 đồng. Tính nói V đưa trước cho L số tiền 1.000.000 đồng và hẹn trưa hôm sau quay lại trả đủ, L đồng ý nhận tiền rồi ra về. Khoảng 10 giờ 00 ngày 23/01/2024, L quay lại cửa hàng lấy tiền thì bị Công an P1 mời về làm việc.

Ngày 01/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của U kết luận:

- 01 máy mài MAKITA GA955, 100mm, thân vỏ màu xanh đen, kích thước 26cm, dây diện màu đen dài 02m70, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng;

- 01 máy mài MAKITA GA9553, 100mm, thân vỏ màu xanh đen, kích thước 26cm, dây diện màu đen (đầu không có phích cắm) dài 4m40, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng;

- 01 máy mài MAKITA GA9553, 100mm, thân vỏ màu xanh đen, kích thước 28cm, dây diện màu đen dài 2m45, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng;

- 01 máy mài KEN MAX, 10mm, thân vỏ màu đỏ đen kích thước 27cm, dây diện màu đen dài 1m9, do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng;

- 01 máy mài MAKUTE, 100mm, thân vỏ màu đỏ đen, kích thước 27cm, dây điện màu đen dài 1m9, do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng;

- 01 máy mài BOSCH, 100mm, thân vỏ màu xanh dương kích thước 27cm, dây diện màu xám dài 2m, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng;

- 01 máy mài BOSCH, 100mm, thân vỏ màu xanh đậm kích thước 27cm, dây diện màu đen dài 2m43, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng;

- 01 máy đục bê tông CLASSIC, đầu 17mm, thân vỏ màu xanh đen kích thước 47cm, dây diện màu trắng dài 1m68, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 350.000 đồng;

- 01 máy đục bê tông OSUKA, đầu 17mm, thân vỏ màu đỏ đen kích thước 48cm, dây điện màu đen dài 1m93, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 350.000 đồng;

- 01 máy đục bê tông OSUKA, đầu 17mm, thân vỏ màu đỏ đen kích thước 48cm, dây điện màu đen dài 1m25, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 350.000 đồng;

- 01 máy cắt đá MAKITA GA6010, 150mm, thân vỏ màu xanh kích thước 37cm, tay cầm màu đen bằng nhựa, dây diện màu đen dài 2m61, do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng;

- 01 máy cắt đá MAKITA GA6010, 150mm, thân vỏ màu xanh kích thước 36cm, không có tay cầm, dây diện màu đen dài 2m48, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng;

- 01 máy cắt đá JVJ-TECH, đầu 125mm, thân vỏ màu xanh đen kích thước 40cm, dây điện màu đen dài 94cm, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng;

- 01 máy cắt gỗ MATEH thân vỏ màu cam kích thước 21cm, dây diện màu vàng dài 2m42, kèm lưỡi cắt đường kính 12cm, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng;

- 01 máy khoan bê tông SENCAN, thân vỏ màu đỏ đen kích thước 36cm, tay caàm đầu có chữ SENCAN, dây điện màu đen dài 4m92, do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 250.000 đồng;

- 01 máy khoan bê tông BOSCH, đầu 14mm, thân vỏ màu xanh đen kích thước 34cm, dây diện màu vàng dài 3m28, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng;

- 01 máy khoan bê tông BOSCH, đầu 14mm, thân vỏ màu xanh đen kích thước 36cm, dây diện màu đen (không phích cắm) dài 38cm, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng;

- 01 máy khoan bê tông BOSCH, đầu 14mm, thân vỏ màu xanh đen kích thước 34cm, dây diện màu đen dài 3m, không rõ nơi sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng;

- 01 máy khoan bắn vít CROWN, thân vỏ màu xám kích thước 26cm, có mũi khoan gắn trên máy dài 5cm, dây diện màu đen dài 2m01, do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng;

- 01 máy khoan bắt vít GOMES, thân vỏ màu cam kích thước 24cm, có mũi khoan gắn trên máy dài 8cm, dây diện màu đen dài 2m10, do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an T2 đã tạm giữ và trả lại:

- 02 máy cắt đá, 01 máy khoan bê tông, 04 máy mài cho bị hại Võ Văn L1.

- 01 máy cắt gỗ, 03 máy khoan bê tông, 01 máy đục bê tông, 03 máy mài, 02 máy bắn vít cho bị hại Lê Văn P.

- 02 máy đục bê tông, 01 máy cắt đá cho bị hại Trần Văn L2.

Cơ quan CSĐT hiện đang tạm giữ:

- 01 thanh sắt trơn dài 38cm, hai đầu có hình chữ U, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô biển số 77L2-004.26, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, số khung 3220KY126066, số máy E3X9E617369, đã qua sử dụng;

- 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen-đỏ-trắng, có in chữ adidas, đã qua sử dụng;

- 01 quần tây dài, màu xanh đen, kiểu móc khoá gài bằng kim loại, đã qua sử dụng;

- 01 quần lửng, màu nâu đỏ, kiểu móc khoá gài bằng nút nhựa tròn, đã qua sử dụng;

Về dân sự: Các bị hại Võ Văn L1, Lê Văn P, Trần Văn L2 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Võ Văn L đã hoàn trả cho C1 cửa hàng điện cơ Thịnh D là anh Nguyễn Tâm T số tiền 1.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm

Cáo trạng số 147/CT - VKSQN ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Võ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo L từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật;

Về trách nhiện dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan là anh Nguyễn Tâm T đã nhận lại tiền bối thường, không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh sắt trơn dài 38cm, hai đầu có hình chữ U, đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen-đỏ-trắng, có in chữ adidas, đã qua sử dụng; 01 quần tây dài, màu xanh đen, kiểu móc khoá gài bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 quần lửng, màu nâu đỏ, kiểu móc khoá gài bằng nút nhựa tròn;

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị S 01 xe mô tô biển số 77L2-004.26, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, số khung 3220KY126066, số máy E3X9E617369.

Bị cáo tự bào chữa: Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo L không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Bị cáo Võ Văn L có đầy đủ sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên bị cáo lén lút trộm cắp tài sản là 02 máy cắt đá, 01 máy khoan bê tông, 04 máy mài của bị hại Võ Văn L1; 01 máy cắt gỗ, 03 máy khoan bê tông, 01 máy đục bê tông, 03 máy mài, 02 máy bắn vít cho bị hại Lê Văn P; 02 máy đục bê tông, 01 máy cắt đá của bị hại Trần Văn L2. Tổng giá trị tài sản bị cáo L chiếm đoạt là 4.900.000 đồng, do đó bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Tuy nhiên xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo tốt nên HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đang tạm giữ:

- 01 thanh sắt trơn dài 38cm, hai đầu có hình chữ U, đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen-đỏ-trắng, có in chữ adidas, đã qua sử dụng; 01 quần tây dài, màu xanh đen, kiểu móc khoá gài bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 quần lửng, màu nâu đỏ, kiểu móc khoá gài bằng nút nhựa tròn không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 77L2-004.26, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, số khung 3220KY126066, số máy E3X9E617369, trả lại cho chị Huỳnh Thị S.

[6] Bồi thường thiệt hại: Các bị hại Võ Văn L1, Lê Văn P, Trần Văn L2 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Võ Văn L đã hoàn trả cho chủ cửa hàng điện cơ Thịnh D là anh Nguyễn Tâm T số tiền 1.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với Huỳnh Thị S – chủ sở hữu xe mô tô biển số 77L2-004.26 mà bị cáo L sử dụng khi trộm cắp tài sản, chị S không biết việc L đã sử dụng xe mô tô này thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Soát không bàn bạc, xúi giục, giúp sức cùng bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đồng phạm với bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi của chủ cửa hàng điện cơ Thịnh D là anh Nguyễn Tâm T nhận mua 20 thiết bị xây dựng từ bị cáo L, T không biết số tài sản này do L trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của Nguyễn Tâm T không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

* Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình Sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Võ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường G, TP ., tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh sắt trơn dài 38cm, hai đầu có hình chữ U, đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay, màu xanh đen-đỏ-trắng, có in chữ adidas, đã qua sử dụng; 01 quần tây dài, màu xanh đen, kiểu móc khoá gài bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 quần lửng, màu nâu đỏ, kiểu móc khoá gài bằng nút nhựa tròn;

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị S 01 xe mô tô biển số 77L2-004.26, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, số khung 3220KY126066, số máy E3X9E617369.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn)

4. Bồi thường thiệt hại: Các bị hại Võ Văn L1, Lê Văn P, Trần Văn L2 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Bị cáo L đã hoàn trả cho Chủ cửa hàng điện cơ Thịnh D là anh Nguyễn Tâm T số tiền 1.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo Võ Văn L  phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Huỳnh Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Ghềnh ráng
- Đương sự;
- Bị cáo;- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Thân Trọng Hiền**